

ĐIỂM NHẤN



Việt Nam là điểm sáng trên toàn cầu với nhiều kết quả tích cực về kinh tế vĩ mô 2019: GDP, CPI, kim ngạch XNK, FDI.. ký kết thành công EVFTA, IPA.. trúng cử Hội đồng Bảo an LHQ, tổ chức hội nghị thượng đỉnh Mỹ-Triều lần 2..



Bức tranh thế giới 2019 không mấy tươi sáng cả về kinh tế và địa chính trị: nỗi lo suy thoái của nhiều nền kinh tế lớn, hàng loạt điểm nóng: Iran, Syria, HongKong..



TTCK toàn cầu bất ngờ trải qua 1 năm ấn tượng: DJ30 (Mỹ) tăng 22%, CSI300 (Trung Quốc) tăng 36%, DAX (Đức) tăng 26%, FTSE100 (Anh) tăng 12%.. khi những căng thẳng về cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung được xoa dịu..



2-7
KINH TẾ VIỆT NAM



8-12
KINH TẾ THẾ GIỚI



13-14
NHẬN ĐỊNH 2020

KINH TẾ VIỆT NAM

Tổng quan

Kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục đánh dấu 1 năm khởi sắc trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và các vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu. Tăng trưởng GDP năm 2019 đạt 7.02% so với năm 2018 (Quý I tăng 6.82%, quý II tăng 6.73%; quý III tăng 7.48%; quý IV tăng 6.97%), vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra là từ 6.6%-6.8%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7.08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017. Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm giảm dần, thu nhập của người dân cải thiện, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Chỉ số CPI bình quân cả năm 2019 tăng 2.79%, thấp nhất trong 3 năm qua. *Và điều đáng mừng, đây là năm thứ 6 liên tiếp tốc độ tăng của chỉ số CPI thấp hơn tốc độ tăng trưởng GDP.*

Năm 2019 cũng là năm thứ 2 liên tiếp, toàn bộ 12/12 chỉ tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội của Quốc hội đạt ra đều đạt và vượt.



Năm 2019, Việt Nam đạt được nhiều thành tựu lớn trong việc ký kết các hiệp định thương mại tự do. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt gần 517 tỷ USD (tăng 7.6% so 2018), lần đầu vượt ngưỡng 500 tỷ USD và là kết quả lịch sử, với giá trị xuất siêu đạt mức kỷ lục mới đạt 9.94 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 263.45 tỷ USD, tăng 8.1% so với năm trước. Khu vực kinh tế trong nước năm qua đánh dấu sự phát triển vượt bậc với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu lên tới 17.7%, cao hơn rất nhiều tốc độ tăng của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (4.2%). Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay được giữ khá ổn định trong năm qua; thị trường chứng khoán

tiếp tục là kênh huy động vốn hiệu quả với tổng mức vốn hóa của thị trường cổ phiếu niêm yết đạt 4.38 triệu tỷ đồng, tăng 11% so với năm trước, tương đương 73% GDP 2019.

Tăng trưởng GDP thuộc nhóm hàng đầu khu vực

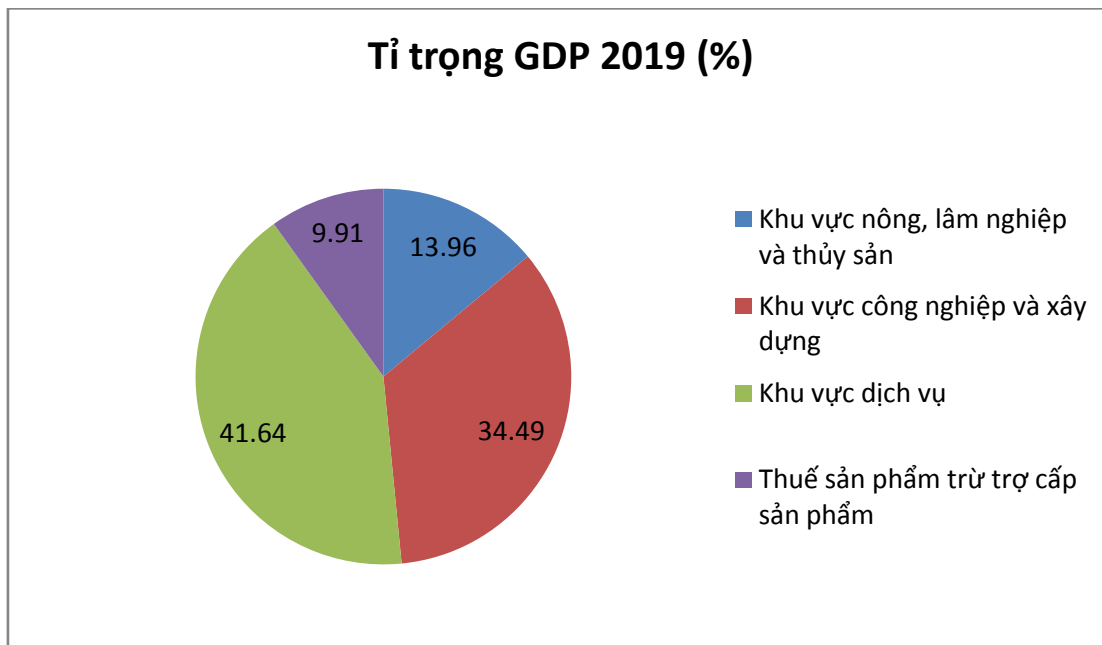
Năm 2019, Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP 7.02% trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược trong khu vực và trên thế giới gia tăng. Trong đó xuất siêu đạt mức kỷ lục 9.94 tỷ USD, vốn FDI đăng ký đạt 38.02 tỷ USD - là mức cao nhất trong vòng 10 năm qua, bội chi ngân sách thấp, lạm phát dưới 3%. Đây cũng là năm thứ tư liên tiếp Việt Nam kiểm soát lạm phát dưới 4%, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2.01%, đóng góp 4.6% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8.9%, đóng góp 50.4%; khu vực dịch vụ tăng 7.3%, đóng góp 45%. Trên góc độ sử dụng GDP năm 2019, tiêu dùng cuối cùng tăng 7.23% so với năm 2018; tích lũy tài sản tăng 7.91%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 6.71%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8.35%

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2019 đạt mức tăng trưởng thấp do hạn hán, biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới năng suất và sản lượng cây trồng, ngành chăn nuôi chịu thiệt hại nặng nề bởi dịch tả lợn châu Phi, nông sản gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ và giá xuất khẩu. Tăng trưởng của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2019 đạt 2.01%, chỉ cao hơn mức tăng 1.36% của năm 2016 trong giai đoạn 2011-2019.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp năm 2019 duy trì mức tăng trưởng cao với 8.9%, đóng góp 2.91% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ chốt dẫn dắt nền kinh tế tăng trưởng với mức tăng 11.29%, đóng góp 2.33%. Ngành công nghiệp khai khoáng tăng nhẹ ở mức 1.29% sau 3 năm sụt giảm liên tiếp, đóng góp 0.09% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành xây dựng duy trì đà tăng trưởng tích cực với tốc độ 9.1%, đóng góp 0,66% vào mức tăng chung.

Khu vực dịch vụ năm 2019 tăng 7.3%, chỉ thấp hơn mức tăng 7.47% của năm 2011 và 7.44% của năm 2017 trong giai đoạn 2011-2019. Trong khu vực dịch vụ, đóng góp của một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm năm 2019 như sau: bán buôn và bán lẻ tăng 8.82% so với năm 2018, là ngành có tốc độ tăng trưởng cao thứ hai trong khu vực dịch vụ nhưng đóng góp lớn nhất vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế (0.96%); hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8.62%, đóng góp 0,56%; ngành vận tải, kho bãi tăng cao nhất trong khu vực dịch vụ với mức tăng 9.12%, đóng góp 0.3%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 6.71%, đóng góp 0.28%.

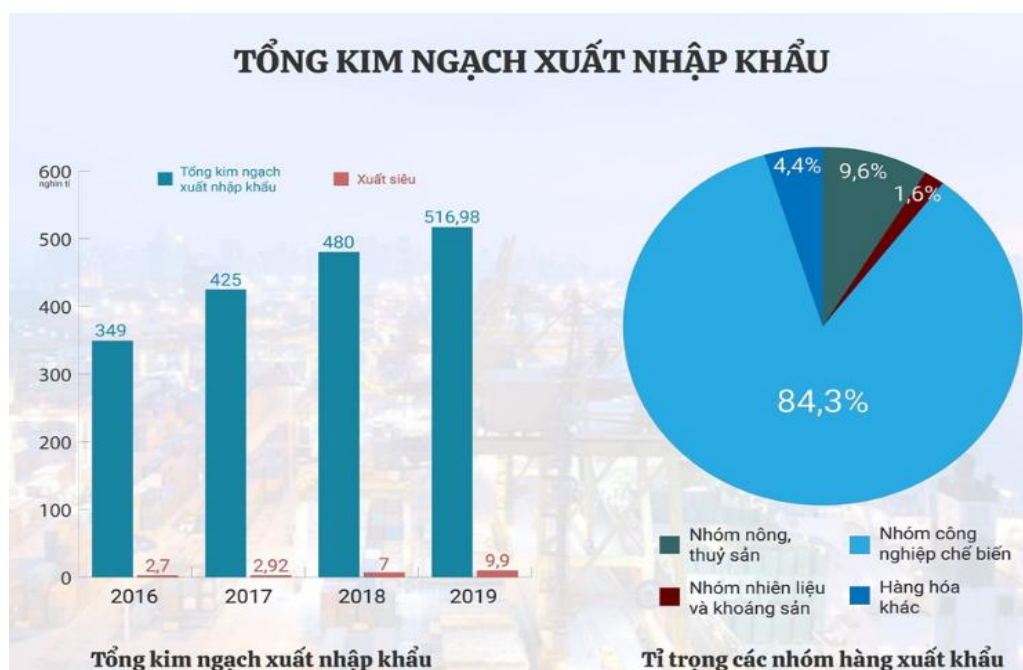
Về cơ cấu kinh tế năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13.96% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34.49%; khu vực dịch vụ chiếm 41.64%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9.91% (Cơ cấu tương ứng của năm 2018 là: 14.68%; 34.23%; 41.12%; 9.97%).



Xuất nhập khẩu và các hiệp định thương mại

Trong năm 2019, Việt Nam ký kết 4 hiệp định thương mại bao gồm:

- ✓ Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu EU (EVFTA).
- ✓ Ký Hiệp định Thương mại Việt Nam – Cuba.
- ✓ Hiệp định Thương mại hàng hóa giữa ASEAN và Hong Kong (AHKFTA).
- ✓ Bản thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Việt Nam – Campuchia.

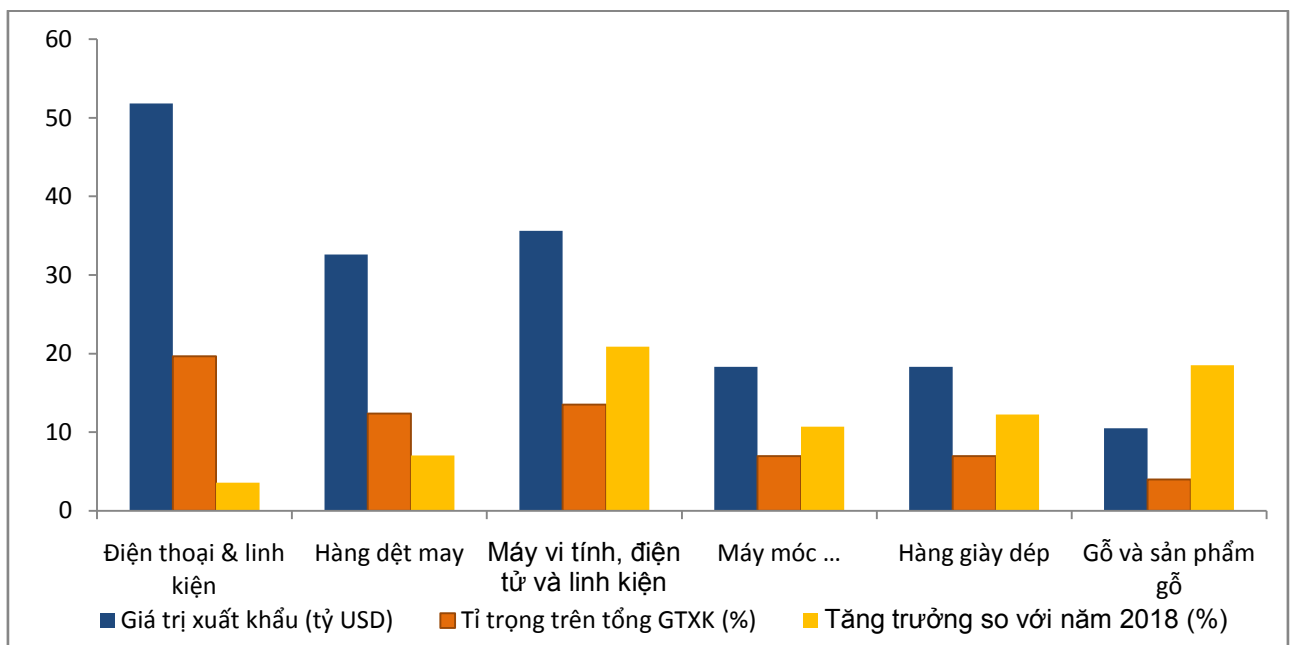


Nguồn : Báo Lao Động

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 263.45 tỷ USD trong năm 2019 tăng 8.1% so với năm 2018. Trong năm 2019 có 32 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 92.9% tổng kim ngạch xuất khẩu (6 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 63.4%), trong đó điện thoại và linh kiện có giá trị xuất khẩu lớn nhất đạt 51.8 tỷ USD, chiếm 19.7% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 3.6% so với năm trước; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 35.6 tỷ USD, tăng 20.9%; hàng dệt may đạt 32.6 tỷ USD, tăng 7%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 18.3 tỷ USD, tăng 10.7%; giày dép đạt 18.3 tỷ USD, tăng 12.2%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 10.5 tỷ USD, tăng 18.5%.

Kim ngạch hàng hoá nhập khẩu năm 2019 ước tính đạt 253.51 tỷ USD, tăng 7% so với năm 2018. Có 37 mặt hàng nhập khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, chiếm tới 90.6% tổng kim ngạch nhập khẩu (4 mặt hàng đạt trên 10 tỷ USD, chiếm 45.8%), trong đó: điện tử, máy tính và linh kiện đạt 51.6 tỷ USD (chiếm 20.3% tổng kim ngạch nhập khẩu), tăng 19.5% so với năm trước; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 36.6 tỷ USD, tăng 11.4%; điện thoại và linh kiện đạt 14.7 tỷ USD, giảm 7.9%; vải đạt 13.3 tỷ USD, tăng 4.4%; sắt thép đạt 9.5 tỷ USD, giảm 4.2%; chất dẻo đạt 9 tỷ USD, giảm 0.8%; ô tô đạt 7.4 tỷ USD, tăng 37.3%.

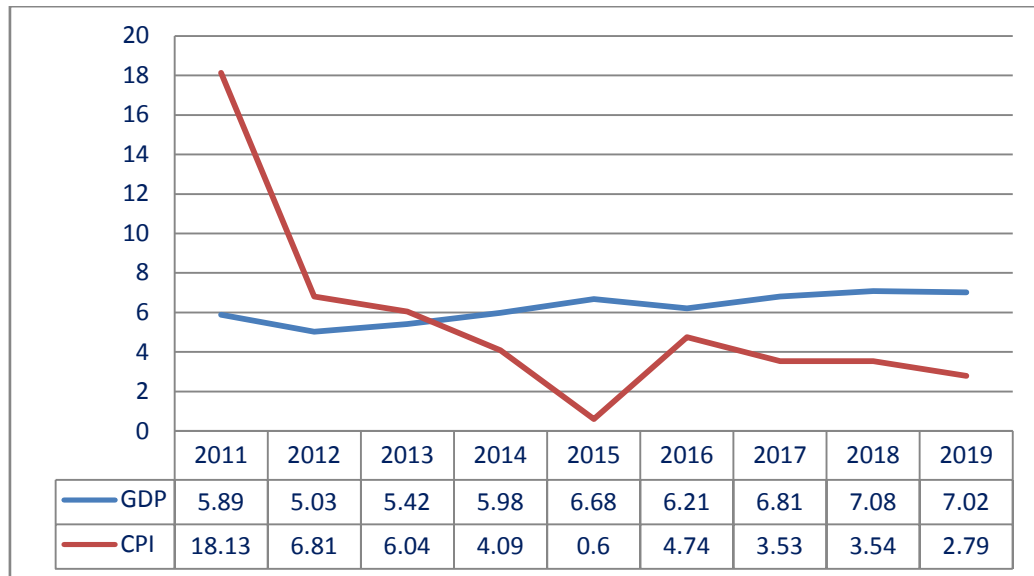
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa xác lập kỷ lục mới, vượt mức 500 tỷ USD với giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay 9.94 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25.9 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 35.8 tỷ USD.



Lạm phát thấp, lãi suất ổn định, giá vàng nhạy vọt

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2019 tăng 2.01% so với bình quân năm 2018. Nhân tố tác động chủ yếu đến lạm phát năm 2019 là: giá thực phẩm tăng (đặc biệt giá thịt lợn do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi), giá điện sinh hoạt điều chỉnh tăng, cùng với nhu cầu tiêu dùng điện tăng đặc biệt do thời tiết nắng nóng trong quý II/2019 và quý III/2019 làm cho giá điện sinh hoạt tăng 8.38%;

các địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa bệnh làm giá dịch vụ y tế tăng 4.65% (tác động làm CPI chung tăng 0.18%); tiếp tục thực hiện lộ trình tăng học phí làm chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục năm 2019 tăng 6.11% so với năm 2018 (tác động làm CPI tăng 0.32%).



Cơ cấu tín dụng tiếp tục hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên; tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng. Tín dụng năm 2019 tăng 13.5% thấp nhất từ năm 2014.

Lãi suất cho vay vẫn được duy trì ở mức độ hợp lý tạo điều kiện để các doanh nghiệp có nguồn vốn phát triển, đối với khoản vay ngắn hạn thường rơi vào khoảng 6%-9%/năm và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các văn bản điều chỉnh giảm lãi suất ưu đãi đặc biệt cho lĩnh vực nông nghiệp. Theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn để phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm từ 6.5%/năm xuống 6%/năm nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam có xu hướng tăng nhẹ so với năm trước phổ biến ở mức 6.6%-7.5%/năm với kỳ hạn từ 12 tháng trở lên.

Tỷ giá USD/VND được giữ ổn định nhiều tháng qua. Theo Tổng cục Thống kê, suốt năm 2019 chỉ số giá USD tăng 0.99% so với năm 2018.

Trong năm 2020 mặt bằng lãi suất nhiều khả năng sẽ duy trì được sự ổn định do tăng trưởng kinh tế có thể thấp hơn kéo theo nhu cầu về vốn cũng giảm xuống. Bên cạnh đó, việc NHNN cắt giảm trần lãi suất huy động ngắn hạn xuống 5%/năm cũng sẽ giúp cải thiện nguồn tiền gửi dài hạn.

Điều đáng chú ý là việc giá vàng thế giới đã trải qua 1 năm biến động mạnh với mức tăng khoảng 18% trong năm, mức tăng cao nhất kể từ năm 2010. Đáng ngạc nhiên là việc giá vàng năm qua song hành cùng sự tăng trưởng mạnh của thị trường chứng khoán toàn cầu, điều mà hiếm xảy ra trong quá khứ. Giá vàng trong nước cũng biến động theo giá vàng thế giới, bình quân năm 2019 chỉ số giá vàng tăng 7.55% so với năm 2018.

Thị trường chứng khoán Việt Nam

- ✓ Chỉ số VN-Index chốt năm đạt 960.99 điểm, tăng 7.4% so với cuối năm 2018.



- ✓ Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu niêm yết (tính đến 31/12/2019) đạt 4,38 triệu tỷ đồng, tăng 11% so thời điểm 31/12/2018.
- ✓ Hiện tại, thị trường cổ phiếu có 748 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết trên HoSE và HNX; 862 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM.
- ✓ Ngoài ra, thị trường có 517 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt gần 1.2 triệu tỷ, tăng 5.6% (tương đương 21.4% GDP). Giá trị giao dịch bình quân trên thị trường thứ cấp năm 2019 đạt 9,139 tỷ đồng/ phiên, tăng 3,4% so với bình quân 2018.
- ✓ Thị trường chứng khoán phái sinh tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng, đã có 89,795 tài khoản giao dịch phái sinh với 18 CTCK cung cấp dịch vụ. Khối lượng giao dịch bình quân đạt 88,900 hợp đồng/phiên, tăng 13.5% so với bình quân giao dịch năm 2018.

KINH TẾ THẾ GIỚI

Tổng quan

Tình hình kinh tế và địa chính trị thế giới năm 2019 có nhiều biến động phức tạp. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc, căng thẳng giao thương Nhật Bản - Hàn Quốc, tiến trình Brexit bế tắc gây ra những tác động sâu rộng và nhiều chiều đến kinh tế thế giới. Căng thẳng địa chính trị giữa Mỹ - Iran ngày một leo thang đặc biệt sau khi Mỹ ám sát tướng Iran, khu vực biển Đông, quan hệ Mỹ - Triều Tiên cũng đang rơi vào bế tắc. Do tác động của các yếu tố căng thẳng thương mại và biến động địa chính trị, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới giảm xuống còn 3.07% - mức thấp nhất kể từ thời kỳ khủng hoảng tài chính toàn cầu và thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 3.83% trong giai đoạn 2010-2018.

Tốc độ tăng trưởng tại các nền kinh tế phát triển có xu hướng chững lại do chiến tranh thương mại và sự kiện Brexit. Tốc độ tăng trưởng kinh tế EU năm 2019 dự kiến chỉ đạt 1.1% so với 1.9% năm 2018. Kinh tế Nhật Bản gặp nhiều bất ổn trong năm 2019, sản xuất trì trệ, tình hình giảm phát không cải thiện chủ yếu do cầu trong nước và nước ngoài giảm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Nhật Bản năm 2019 dự kiến chỉ đạt 0,9%. Tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế đang phát triển sụt giảm, một số nền kinh tế rơi vào suy thoái do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung.

Chỉ số tăng trưởng GDP trên thực tế năm 2019

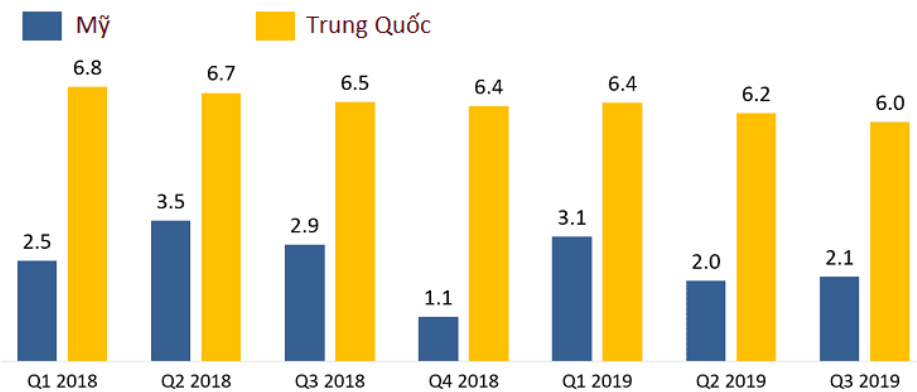


Kinh tế Mỹ

Nền kinh tế lớn nhất thế giới có xu hướng đi xuống trong năm 2019. Căng thẳng thương mại với Trung Quốc đã làm suy yếu lòng tin của doanh nghiệp, khiến đầu tư kinh doanh tại Mỹ giảm hai quý liên tiếp. Trong khi đó, tác động của gói cắt giảm thuế trị giá 1,500 tỷ USD vào năm ngoái đang yếu dần, gây trở ngại cho phục hồi tăng trưởng. Theo các số liệu mới nhất, tốc độ tăng trưởng kinh tế Mỹ dự kiến giảm từ 2.9% năm 2018 xuống còn 2.4% năm 2019.

Tăng trưởng kinh tế Mỹ-Trung

Thay đổi GDP thực tế hàng quý so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Cục Phân tích kinh tế Mỹ, Tổng cục Thống kê Trung Quốc



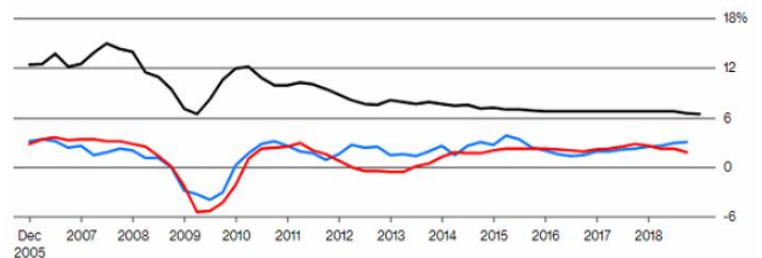
Kinh tế Trung Quốc

Kinh tế Trung Quốc liên tục giảm tăng trưởng. GDP quý III/2019 chỉ tăng 6%, mức thấp nhất trong 27 năm, và dự kiến 6.2% cho cả năm 2019. Nguyên nhân suy giảm tăng trưởng chủ yếu là sức cầu trong nước giảm và cuộc chiến thương mại kéo dài với Mỹ. Mức tăng trưởng này vẫn nằm trong mục tiêu 6-6,5%, đồng thời các chỉ số kinh tế vĩ mô vẫn tương đối ổn định. Tuy nhiên, các tổ chức lớn đưa ra dự báo tăng trưởng 2020 tiếp tục suy giảm chỉ còn 5.9-6.1%.

A Run of "Smooth" Growth

GDP, year-over-year change

China / U.S. / European Union

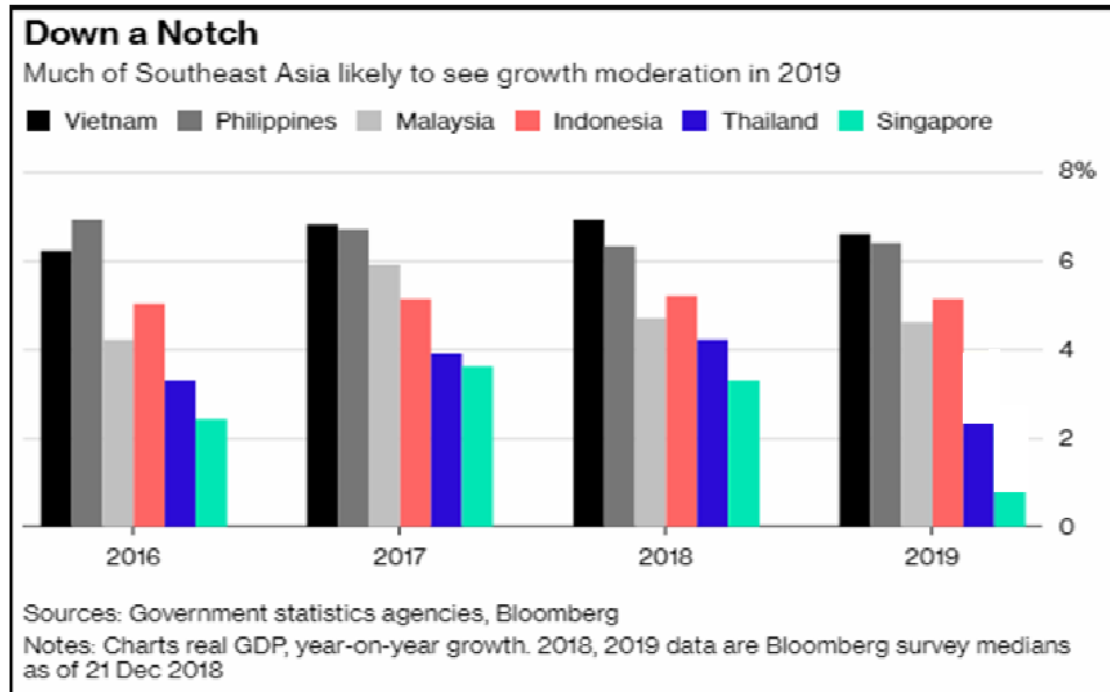


Data: National Bureau of Statistics, U.S. Bureau of Economic Analysis, Eurostat

Kinh tế khu vực Đông Nam Á

Các nền kinh tế Đông Nam Á cũng gặp khó khăn do xuất khẩu giảm. Tăng trưởng và lạm phát tại khu vực ASEAN yếu hơn trong năm 2019. Mặc dù các nền kinh tế như Philippines và Việt Nam vẫn đạt

mức tăng trưởng ấn tượng, nhưng đà giảm tốc của nền kinh tế toàn cầu có lẽ sẽ tác động tiêu cực chung tới phần lớn các nước Đông Nam Á còn lại. Cụ thể: kinh tế Singapore chỉ tăng trưởng 0.7% trong năm 2019, và là mức thấp nhất kể từ 2009; trong khi tốc độ tăng trưởng GDP Thái Lan năm qua được dự báo chỉ đạt 2.5%, mức thấp nhất trong 5 năm qua.

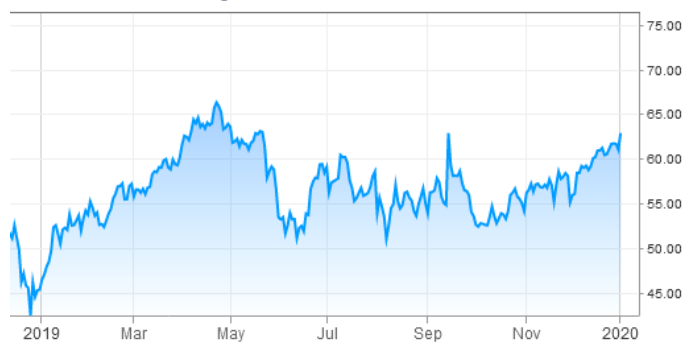


Nguồn: Bloomberg Businessweek

Giá dầu thế giới

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/12/2019 tại thị trường New York, giá dầu thô WTI đạt 61.06 USD/thùng, tăng gần 34% trong cả năm, mức tăng mạnh nhất kể từ năm 2016. Tại thị trường London, giá dầu Brent đạt 66 USD/thùng, tăng 22%.

Biểu đồ giá dầu WTI năm 2019



Giá dầu năm qua ghi nhận mức tăng cao nhất kể từ 2016 nhờ Mỹ và Trung Quốc đạt được sự nhất trí nội dung thỏa thuận kinh tế và thương mại giai đoạn 1 dựa trên nguyên tắc công bằng và tôn trọng lẫn nhau. Bên cạnh đó, các nước thành viên trong Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và các nước đồng minh (OPEC+) đạt được thỏa thuận cắt giảm hơn nửa sản lượng.

TTCK thế giới năm 2019: ngoạn mục!

Mặc dù kinh tế, vĩ mô, địa chính trị toàn cầu trải qua 1 năm đầy sóng gió, nhưng thị trường chứng khoán lại có 1 năm tăng trưởng ngoạn mục với mức tăng lớn nhất trong nhiều năm. Quốc gia “liên đới” nhiều sự vụ nhất là Mỹ chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ ở tất cả các chỉ số: Dow Jones tăng 22.34%, trong khi năm 2018 giảm 5.63%; chỉ số S&P 500 tăng 28.88% trong khi năm trước giảm 6.24%; Nasdaq thậm chí còn tăng 35.23%, trong khi năm trước giảm nhẹ 3.88%. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 12.10%, lấy lại hết những gì đã mất trong năm 2018. Chỉ số DAX (Đức) tăng 25.48% sau khi mất hơn 18% trong năm trước. Chỉ số CAC 40 (Pháp) cũng tăng mạnh 26.37% sau khi giảm gần 11% trong năm 2018. Chỉ số Nikkei 225 (Nhật) tăng 18.20%, chỉ số Hang Seng (Hong Kong) tăng 9.07%, chỉ số Shanghai Composite (Trung Quốc) tăng tới 22.3% (thậm chí chỉ số CSI300 còn tăng tới 36%) và chỉ số Kospi (Hàn Quốc) tăng 7.67%...

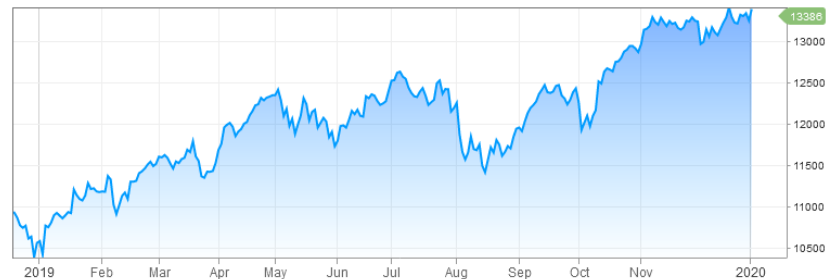
DJ Industrial Average

% thay đổi trong 1 năm:
+22.34



DAX (.GDAXI XETRA)

% thay đổi trong 1 năm:
+25.48



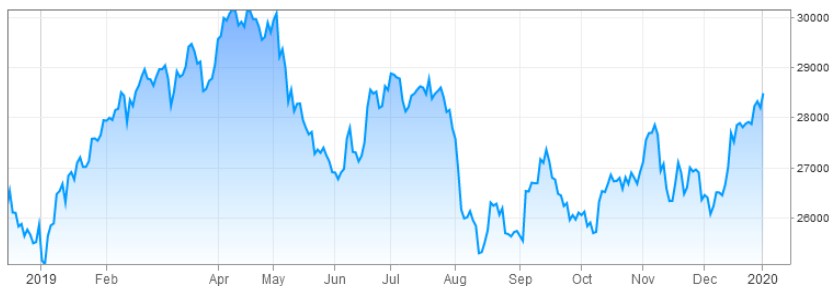
Nikkei 225 Index

% thay đổi trong 1 năm:
+18.20



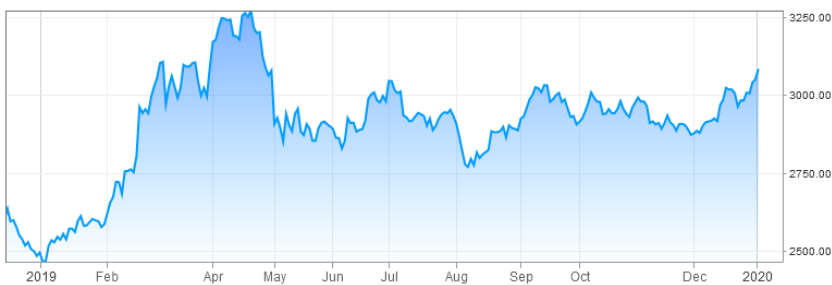
Hang Seng Index

% thay đổi trong 1 năm: **+9.07**



Shanghai Composite

% thay đổi trong 1 năm: **+22.3**



Nhận định vĩ mô 2020

Năm 2020, SBS nhận định nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức cao là điểm sáng toàn cầu và khu vực. Trong năm tới Việt Nam chính thức đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN, và thành viên Hội đồng Bảo an không thường trực - LHQ, có cơ hội để tận dụng được nhiều cơ hội nhằm thúc đẩy sự phát triển và hội nhập của Việt Nam vào cộng đồng kinh tế ASEAN cũng như thế giới ngày càng sâu sắc hơn. Tuy nhiên đối với một nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam sẽ phải phải đối mặt với nhiều rủi ro thương mại từ những yếu tố bất ổn trên thế giới như làn sóng phản đối toàn cầu hóa và tự do thương mại ở các nước Bắc Mỹ, EU, quá trình Brexit, cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung, Căng thẳng tại Trung Đông...

2020 sẽ vẫn là một năm được kỳ vọng tương đối tích cực, với tốc độ tăng trưởng GDP dự báo vẫn ở mức cao trên toàn cầu, tuy vậy tốc độ tăng trưởng GDP có thể giảm tốc hơn so với năm 2019, đạt khoảng 6.5% đến 6.8%. Một số nguyên nhân có thể dẫn đến việc giảm tốc độ tăng trưởng của GDP như: tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công chậm; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; khu vực nông nghiệp gặp nhiều khó khăn; trình độ công nghệ còn hạn chế, chất lượng dịch vụ cải thiện chậm, chi phí logistics còn cao..

SBS dự báo tăng trưởng GDP 2020: ~6.5-6.8%

Tác động của kinh tế giới

Triển vọng kinh tế thế giới 2020 sẽ tác động nhiều chiều đến kinh tế Việt Nam. Mặc dù kinh tế thế giới có xu hướng cải thiện trong năm 2020, nhưng triển vọng tăng trưởng các nền kinh tế lớn, đồng thời cũng là những đối tác lớn của Việt Nam như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc vẫn đang trên đà giảm tốc, không thực sự thuận lợi cho kinh tế Việt Nam trong năm 2020. Chiến tranh thương mại có thể tạo ra cho Việt Nam khá nhiều cơ hội về đầu tư và thương mại trong ngắn hạn, tuy nhiên về trung và dài hạn có thể ảnh hưởng tiêu cực đến Việt Nam.

Dự báo dòng vốn FDI trong năm 2020

Dự báo, tốc độ tăng vốn FDI thực hiện 6-7%, đạt 22-23 tỷ USD, chiếm 21 - 22% tổng vốn đầu tư xã hội. Đầu tư từ các nước châu á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore vẫn gia tăng, Các nước đã phát triển như Mỹ, Đức, Pháp, Anh và một số nước châu Âu khác vào công nghệ hiện đại, công nghệ tương lai, giáo dục và đào tạo, nghiên cứu và phát triển với nhiều dự án lớn sẽ được gia tăng. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ nước ngoài đầu tư tại Việt Nam vẫn tiếp tục phát triển về số lượng đặc biệt ở những ngành như nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, dịch vụ tư vấn, dự báo sẽ có nhiều tập đoàn kinh tế hàng đầu thế giới đầu tư những dự án quy mô lớn trong các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghệ tương lai, xây dựng thành phố thông minh, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

Ổn định vĩ mô và lạm phát

Lạm phát năm 2020, chính phủ đặt ra mục tiêu kiềm chế ở mức dưới 3.59-3.91%. SBS đánh giá đây là mức khả thi và hiện tại vĩ mô có nhiều yếu tố thuận lợi để chính phủ hoàn thành mục tiêu đề ra.

SBS dự báo CPI 2020: 3.59-3.91%

<p>Chính sách tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Ngân hàng Nhà nước điều hành linh hoạt để ổn định tỷ giá ✓ Phát triển thị trường vốn để làm trụ đỡ cho tăng trưởng ✓ Kiểm soát chặt chẽ tín dụng trong các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán ✓ Điều hòa cung cầu, bảo đảm nguồn cung cho nền kinh tế, không để xảy ra thiếu hàng, sốt giá tất cả các loại hàng chứ không riêng gì thực phẩm...
<p>Diễn biến giá thị trường khó lường</p>	<p>Ở nước ta thị trường là món ăn chính trong các bữa ăn cũng như là nguyên liệu của nhiều loại thực phẩm do đó giá thị trường ảnh hưởng khá nhiều đến CPI có thể dẫn chứng như đợt thị trường tăng mạnh hồi quý IV /2019, CPI của tháng 12/2019 đã tăng 5.23% so với cùng kỳ năm trước. Nếu dịch tả lợn châu Phi không sớm kết thúc cũng như giá thị trường vẫn ở mức cao như hiện nay thì việc kiềm chế lạm phát dưới 4% là tương đối khó khăn</p>

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2020

Trong năm 2019, nền kinh tế nói chung, thị trường chứng khoán Việt Nam chịu tác động bởi tình hình địa chính trị trên thế giới phức tạp, căng thẳng chiến tranh thương mại giữa các nước lớn.. tuy các yếu tố kinh tế - vĩ mô - xã hội năm qua đạt được nhiều thành tựu tốt đẹp nhưng diễn biến TTCK có phần âm ảm trong năm 2019, chúng tôi lý giải nguyên nhân đến từ việc niềm tin và dòng tiền trên thị trường có sự suy yếu. Năm 2020 trong bối cảnh các vấn đề tồn tại của kinh tế thế giới chưa được giải quyết, tốc độ tăng trưởng GDP dự báo giảm, tín dụng thắt chặt, thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2020 dự báo sẽ còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là những ngành như Bất động sản, Xây lắp, Phân đạm... tuy vậy những ngành sản xuất hàng xuất khẩu, BĐS khu công nghiệp, ngành logistics.. vẫn có nhiều cơ hội phát triển.

Bước sang năm 2020, một chu kỳ tín dụng mới sẽ mở ra, những kế hoạch tăng trưởng của nền kinh tế, của các doanh nghiệp năm 2020 hy vọng sẽ giúp cho các nhà đầu tư có thể lạc quan hơn về năm mới, là tiền đề để niềm tin và dòng tiền có thể cải thiện hơn. SBS dự báo, trong năm 2020, VN-Index sẽ dao động trong khoảng 900 – 1,050 điểm.

KHUYẾN CÁO

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kì cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kì thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kì sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Chuyên viên phân tích

Hoàng Đức Việt

viet.hd@sbsc.com.vn

Người chịu trách nhiệm

Dương Hoàng Linh

linh.dh@sbsc.com.vn

Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 TP HCM Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868

Fax: +84 (8) 6255 5957

www.sbsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 6, 88 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm Hà Nội Việt Nam

Tel: +84 (4) 3942 8076

Fax: +84 (8) 3942 8075